

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 141/2025/HS-PT
Ngày: 11-9-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngẫu.

Các Thẩm phán: 1. Bà Phạm Thị Thanh Giang;
2. Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Trần Khánh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2025/TLPT-HS ngày 22 tháng 8 năm 2025; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trường C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Thị Trường C (tên gọi khác: N), sinh ngày 01/3/1985 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp B, xã H, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; con ông Nguyễn Phước K và bà Nguyễn Thị L; chồng: Lê Văn K1; con có 03 người (lớn nhất sinh năm 2003, người nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án: không có; tiền sự: ngày 22-7-2024, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện G, (nay là phường G), tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có mặt.

Ngoài ra còn có người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 05/4/2025, Nguyễn Thị Trường C điều khiển xe mô tô biển số 70C1-209.07 đến cửa hàng “Ngọc Thủy” tại khu phố L, phường T, thị xã T (nay là phường T) tỉnh Tây Ninh do anh Đặng Hoàng Đ và chị Nguyễn Thị Ngọc T làm chủ để mua đồ. Tại đây, C phát hiện túi xách màu đỏ để trên ghế trong quán và không có người trông coi quán nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; C đến mở khóa kéo túi xách lấy số tiền 49.820.000 đồng ở bên trong túi xách bỏ vào trong túi quần, đi ra ngoài và lên xe mô tô biển số 70C1-209.07 của bị cáo tẩu thoát. Sau đó, bị cáo tiêu xài hết tiền thì bị lực lượng Công an phát hiện, xử lý.

Vật chứng thu giữ của bị cáo: 01 (một) áo khoác bằng vải dài tay màu xanh, tay áo màu xám; 01 (một) quần dài bằng vải sọc caro màu trắng, đen; 01 (một) áo thun dài tay màu xanh; 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trên nón có chữ “Good life”; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu trắng sọc ngang màu xanh; 01 (một) đôi vớ nữ ngắn, màu kem; 01 (một) điện thoại di động S2, loại Galaxy A02S màu xanh đen, số Imeil: 352845142666686, số Imei2:353051562666681, bên trong có sim Viettel 8984048000939468034 và tiền Việt Nam 940.000 đồng. *Tất cả các vật chứng này đã qua sử dụng.*

Qua làm việc, anh Lê Văn K1 (chồng của bị cáo) đã hoàn trả lại đủ cho bị hại số tiền 49.820.000 đồng, anh Đ, chị T đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Anh K1 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 49.820.000 đồng. Riêng số tiền 940.000 đồng đang tạm giữ của bị cáo, bị cáo và anh K1 cùng thống nhất trả lại cho anh K1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Toà án nhân dân Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh, đã quyết định (tóm tắt):

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, n, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trường C 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và đương sự trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/7/2025, bị cáo C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa:

Bị cáo C trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến: Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo nộp tài liệu giấy tờ xác nhận gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bà nội ruột là “Mẹ Việt Nam anh hùng”, ông nội ruột là ông Nguyễn Văn V và 02 người bác ruột là

Nguyễn Phước S, Nguyễn Phước N1 là Liệt sĩ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, i và n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra, không nặng; nên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị Trường C không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện làm ăn để nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 25/7/2025 bị cáo C có đơn kháng cáo; đơn kháng cáo của bị cáo C còn trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ phù hợp với quy định tại Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Hành vi của bị cáo thực hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ căn cứ kết luận vào khoảng 07 giờ ngày 05/4/2025, tại Cửa hàng “N” thuộc khu phố L, phường T, thị xã T (nay là phường T), tỉnh Tây Ninh, lợi dụng trong quán không có người trông coi, C đã lén lút chiếm đoạt số tiền 49.820.000 đồng đựng trong túi xách màu đỏ để trên ghế trong quán của anh Đ và chị T. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật..

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là hành vi phạm tội, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã cố tình thực hiện, do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã tác

động gia đình hoàn trả lại toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại; khi thực hiện tội phạm bị cáo đang có thai, theo quy định tại điểm b, s, i và n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo C mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp.

[4.2] Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm, bị cáo C nộp các tài liệu giấy tờ xác nhận gia đình bị cáo có công với Cách mạng, cụ thể có bà nội ruột là bà Thái Thị S1 là Mẹ Việt Nam anh hùng; ông nội ruột là ông Nguyễn Văn V và 02 người bác ruột là ông Nguyễn Phước S, Nguyễn Phước N1 là Liệt sĩ, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.3] Về kháng cáo xin hưởng án treo thấy rằng, bị cáo có nhân thân không tốt, có 01 tiền sự vào ngày 22/7/2024, bị Ủy ban nhân dân xã P, huyện G (nay là phường G), tỉnh Tây Ninh xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo không đủ điều kiện để được hưởng án treo.

[5] Từ những phân tích trên, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo C, chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo được chấp nhận một phần và sửa bản án sơ thẩm, nên bị cáo C không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Trường C;

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Tây Ninh

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, n và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trường C **09 (chín)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Thị Trường C không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- Phòng GDKT,TT&THA TA tỉnh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Khu vực 12- Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 12 - Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 12 - Tây Ninh;
- Phòng PV01 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Phòng LL STP tỉnh Tây Ninh;
- Phân trại TG KV2, CA Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Ngẫu